

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

ĐINH HỮU THUẬN

**ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG TẠI CHỖ TRONG
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
1945-1954**

Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã số: 62 22 03 15

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội - 2022

Công trình được hoàn thành tại

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Vũ Quang Hiến, TS Đặng Kim Oanh.

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi giờ ngày tháng năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện thực lịch sử của cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975) đã lùi xa nhưng nhận thức lịch sử thì vẫn còn tiếp diễn. Mục đích của nhận thức lịch sử nói chung là để đi đến khẳng định chân lý lịch sử, dẫn đường cho cuộc sống hiện tại và nhận thức lịch sử về cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam nói riêng là để rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó có công tác lãnh đạo của Đảng. Một trong những vấn đề quan trọng của lịch sử đang được tiếp tục nghiên cứu, tổng kết đó là vấn đề hậu phương tại chỗ, một trong những nhân tố có ý nghĩa thường xuyên quyết định đến thắng lợi của chiến tranh nhân dân. Với tính cụ thể sinh động của thực tiễn xây dựng hậu phương tại chỗ ở khắp nơi trên toàn quốc trong kháng chiến, cho đến nay vẫn còn những khoảng trống nhất định trong nhận thức lịch sử, đòi hỏi cần phải tiếp tục được nghiên cứu, hệ thống hóa bổ sung thêm những luận điểm, luận cứ xác đáng cho vấn đề này. Việc tiếp tục nghiên cứu về hậu phương tại chỗ sẽ góp phần khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo độc đáo trong tư duy lãnh đạo của Đảng cùng những đóng góp to lớn của quân dân các địa phương trong cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Bên cạnh hậu phương chiến lược thì hậu phương tại chỗ [Xem, Phụ lục 1] cũng là một loại hình hậu phương ra đời trong thực tiễn chiến tranh nhân dân Việt Nam. Xây dựng hậu phương tại chỗ ở khắp nơi là chủ trương và biện pháp sáng tạo của Đảng góp phần khắc phục, chuyển hóa những yếu tố bất lợi của địa hình, giao thông trở thành yếu tố có lợi, khai thác tối đa mọi mặt của đời sống xã hội và tập hợp đông đảo các lực lượng, tổ chức chặt chẽ giữa hậu phương với tiền tuyến, phát huy sức mạnh tổng hợp chiến tranh nhân dân, kịp thời đáp ứng yêu cầu về nhân lực, vật lực phục vụ chiến trường.

Cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng (1945-1954) về xây dựng CCD, hậu phương chiến tranh nhân dân vào thực tiễn của địa phương, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã lãnh đạo quân dân trong tỉnh ra sức xây dựng hậu phương tại chỗ, tổ chức và khai thác sức mạnh của các lực lượng và toàn dân trong tỉnh, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân địa phương, đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong thời kỳ chiến tranh, Bắc Giang là tỉnh vừa có vùng tự do vừa có vùng tạm chiếm, căn cứ vào đặc điểm tình hình chiến trường địa phương, bám sát và khai thác những điều kiện lịch sử, xã hội của tỉnh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vừa tiến hành xây dựng và bảo vệ vùng tự do vừa xây dựng, củng cố và mở rộng CSCT, KDK và CCDK [Xem: Phụ lục 1] thu hẹp phạm vi chiếm đóng của thực dân Pháp. Trong suốt 9 năm kháng chiến, hậu phương tại chỗ ở Bắc Giang đã có những đóng góp to lớn về nhân lực, vật lực đảm bảo cho bộ đội, du kích bám trụ chiến đấu thường xuyên, liên tục và chi viện cho cả chiến trường lớn, cùng nhân dân cả nước giành thắng lợi vĩ đại trước thực dân Pháp, giải phóng quê hương.

Với những đóng góp quan trọng của hậu phương tại chỗ ở Bắc Giang trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và trước thực tế chưa có công trình chuyên khảo nào tổng kết vấn đề này để làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và tôn vinh những đóng góp to lớn của quân dân Bắc Giang, rút ra bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu, phục vụ cho sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay. Do vậy, NCS đã lựa chọn đề tài “*Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954*” làm đề tài nghiên cứu Luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là làm sáng tỏ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong quá trình xây dựng hậu phương tại chỗ để tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở địa phương. Từ đó rút ra một số kinh nghiệm phục vụ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tái hiện bối cảnh lịch sử tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ trong xây dựng hậu phương tại chỗ theo hai giai đoạn (1945-1950 và 1951-1954);
- Hệ thống hóa những chủ trương và biện pháp chỉ đạo, kết quả đạt được trong xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ;
- Tái hiện các phong trào của quần chúng tham gia xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ;
- Nhận xét ưu điểm, hạn chế và tìm ra nguyên nhân, từ đó rút ra một số kinh nghiệm lịch sử trong lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong xây dựng hậu phương tại chỗ để tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954.

Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung khoa học: Luận án tập trung nghiên cứu những nội dung sau:

- Điều kiện lịch sử tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong xây dựng hậu phương tại chỗ, bao gồm: Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư, truyền thống lịch sử văn hóa, tình hình chiến sự trên địa bàn tỉnh và những chủ trương của Trung ương Đảng và Khu ủy XII, Liên khu I, Liên khu Việt Bắc về xây dựng CCĐ, hậu phương tại chỗ (1945-1954);

- Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ, cụ thể: Những chủ trương và biện pháp chỉ đạo xây dựng và bảo vệ vùng tự do, xây

dựng, củng cố và mở rộng CSCT, KDK và CCDK ở vùng tạm chiếm; Những kết quả đạt được trong lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954);

- Những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm lịch sử trong lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ tỉnh (1945-1954).

Về phạm vi không gian: Luận án tập trung khảo sát các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và một số hoạt động khác trong xây dựng hậu phương tại chỗ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (1945-1954). Ngoài ra, để có sự so sánh với địa phương khác nhằm tìm ra những đặc điểm riêng của Bắc Giang, luận án còn mở rộng khảo sát thêm một số hoạt động xây dựng hậu phương tại chỗ của một số tỉnh xung quanh.

Về phạm vi thời gian: Luận án chủ yếu nghiên cứu trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 1945 cho đến tháng 8 năm 1954, ngoài ra luận án còn khảo sát thêm thời gian trước năm 1945 để làm rõ những nhân tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ.

4. Cơ sở lý luận, nguồn tài liệu và phương pháp

Cơ sở lý luận

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với những quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, về CCD, hậu phương trong chiến tranh cách mạng là cơ sở lý luận khoa học để NCS vận dụng trong nghiên cứu đề tài Luận án.

Nguồn tài liệu

Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, Liên khu ủy Việt Bắc và Đảng bộ tỉnh Bắc Giang cùng với các sách chuyên khảo, luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, các công trình khoa học đã xuất bản liên quan đến vấn đề xây dựng hậu phương tại chỗ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích phục vụ cho đề tài của luận án. Những hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu mô tả, thống kê... liên quan đến vấn đề xây dựng hậu phương tại chỗ ở Bắc Giang là một nguồn tài liệu quan trọng của luận án.

Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng, triển khai hai phương pháp nghiên cứu chủ đạo của sử học là phương pháp lịch sử và phương pháp logic để giải quyết những nhiệm vụ mà luận án đặt ra.

Phương pháp lịch sử sẽ được vận dụng, triển khai vào việc phục dựng, mô tả về quá trình Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được trong xây dựng hậu phương tại chỗ.

Phương pháp logic được vận dụng, triển khai trong phân tích, đánh giá, nhận định về những ưu điểm, hạn chế, mổ xẻ nguyên nhân, đúc kết kinh nghiệm trong lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ.

Ngoài ra, một số phương pháp khác cũng được vận dụng để hỗ trợ cho việc nghiên cứu như: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê.

5. Đóng góp khoa học của luận án

Trên cơ sở sưu tầm, tập hợp, hệ thống hóa, xử lý nguồn tư liệu một cách khoa học, luận án có những đóng góp sau:

Về tư liệu

Luận án cung cấp thêm nguồn tư liệu phong phú được hệ thống hóa trong danh mục tài liệu tham khảo của luận án và bản thân luận án là một nguồn tài liệu phục vụ cho việc tiếp tục nghiên cứu về mảng đề tài Đảng lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ.

Về nội dung khoa học

Luận án cung cấp thêm cơ sở thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng ở Bắc Giang, qua đó góp phần minh chứng cho tính đúng đắn và tầm quan trọng của đường lối kháng chiến, xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ của Đảng.

Việc tổng kết thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954), luận án góp phần cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ cho Đảng bộ tỉnh Bắc Giang tiếp tục tổng kết và hoạch định chủ trương, biện pháp chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiện nay.

Luận án cung cấp một tài liệu để giáo dục về lịch sử địa phương trong các trường phổ thông của tỉnh; giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục, Tài liệu tham khảo luận án gồm có 4 chương (10 tiết) bao gồm:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

1.1. Các công trình nghiên cứu

1.2. Những vấn đề đã được giải quyết và những vấn đề luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu

Chương 2: Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ giai đoạn 1945-1950

2.1. Bối cảnh lịch sử tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ

2.2. Bước đầu xây dựng, bảo vệ vùng tự do và củng cố, mở rộng CSCT lập các KDK và CCDK ở vùng tạm chiếm (12-1946 đến 6-1949)

2.3. Ra sức xây dựng, củng cố hậu phương tại chỗ và chuyển hướng tiến công vào hậu địch (7-1949 đến 12-1950)

Chương 3: Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ giai đoạn 1951-1954

3.1. Điều kiện lịch sử mới ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng bộ

3.2. Đẩy mạnh xây dựng, bảo vệ hậu phương tại chỗ và tiến công mạnh mẽ vào hậu địch (1/1951-7/1953)

3.3. Tăng cường bảo vệ hậu phương tại chỗ, tích cực chi viện và phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ tiến lên giải phóng quê hương (8-1953 đến 8-1954)

Chương 4: Nhận xét và kinh nghiệm lịch sử

4.1. Nhận xét về quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954)

4.2. Kinh nghiệm lịch sử.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Các công trình nghiên cứu

Nhóm những công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam

Công trình “Tổng tập luận văn” (NXB.QĐND, HN, 2006) của Đại tướng Võ Nguyên Giáp bàn nhiều về CCD, hậu phương chiến tranh nhân dân. Trong phần thứ nhất của công trình có một số tác phẩm, bài viết, bài nói đã trình bày về CSCT, KDK, CCDK, CCD hậu phương chiến tranh trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Để xây dựng chỗ đứng chân ngay một vững chắc, ở vùng tạm chiếm, từ những CSCTĐảng phát động chiến tranh du kích, tiến lên xây dựng những KDK và CCDK tạo thành CCD cách mạng, Đại tướng cho rằng với sự xuất hiện của CCDK, CCD cách mạng mới thực sự hình thành, vì đây mới là vùng mà cách mạng hoàn toàn làm chủ. Để tiến lên giành thắng lợi triệt để cho cách mạng, chiến tranh du kích nhất thiết phải tiến lên chiến tranh chính quy, cho nên căn cứ du kích cũng nhất thiết phải tiến lên thành hậu phương ngày càng ổn định. Trong cuốn “Điện Biên Phủ” (NXB.CTQG xuất bản năm 2010), phần “Bài học thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ”, Đại tướng đã đưa ra một số nhận định sâu sắc về hậu phương chiến tranh nhân dân và rút ra luận điểm: “Quả thật, hậu phương vững chắc là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh cách mạng”.

Nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng hậu phương chiến tranh, tác giả PGS.TS Ngô Đăng Tri có một số công trình như: “Vai trò của hậu phương trong chiến dịch Điện Biên Phủ”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học 55 chiến thắng Điện Biên Phủ, (HVCT-HCQGHC, HN, 2009); “Đảng lãnh đạo xây dựng hậu phương trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc thời kì 1945-1975” in trong sách Đảng Cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển (NXB.CT-HC, HN, 2010); Luận án PTS “Hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954)”, (Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1989). Từ những công trình nghiên cứu về hậu phương chiến tranh nhân dân, tác giả đã tái hiện một bức tranh lịch sử sinh động, khách quan, tương đối đầy đủ về quá trình xây dựng, củng cố và phát triển hậu phương chiến tranh nhân dân ở Việt Nam (1945-1954. Qua đó tác giả khẳng định vai trò, trí tuệ to lớn của Đảng, trực tiếp là các Đảng bộ địa phương trong lãnh đạo xây dựng hậu phương, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ 1945-1975.

PGS.TS Vũ Quang Hiền có một số bài viết, tác phẩm, công trình nghiên cứu về hậu phương tại chỗ, CCD, chiến tranh du kích như: “Hậu phương tại chỗ trên chiến trường Bình Trị Thiên 1948-1950”, đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học (Viện Lịch sử Đảng, HVCTQGHC, 2001); Đề tài luận án Tiến sĩ “Đảng

lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)”, (Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, 2000); “Đường lối quân sự của Đảng - Lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản” (NXB.CTQGST, 2020). Nhìn chung tác giả đã tái hiện được một cách có hệ thống, toàn diện và khá sinh động và cụ thể về sự lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến Liên khu về xây dựng hậu phương tại chỗ, xây dựng CCDK, xây dựng lực lượng DQDK. Từ đó, tác giả đã rút ra một số đặc điểm của quá trình hình thành, phát triển và quy luật chung trong xây dựng căn cứ địa, hậu phương của Đảng trong 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975). Qua đó, tác giả làm nổi bật vai trò lãnh đạo của Đảng và sự hy sinh to lớn của quân dân ta trong chiến tranh nhân dân nói chung và trong xây dựng căn cứ địa, hậu phương nói riêng.

Một số cuốn sách như “Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)” của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (NXB.QĐND, HN, 1997); Cuốn “Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam - tập 4 (1945-1975)” của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (NXB.CTQGST, 2014); Cuốn “Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học” của Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (NXB.CTQGST, HN, 2014); Bộ sách “Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)” do Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam tổ chức biên soạn (NXB.QĐND ấn hành vào năm 1994 và các năm 2001, 2005, 2009, 2011, 2014, đến năm 2016 đã xuất bản được 6/7 tập). Có thể nói trên đây đều là những tác phẩm lớn, nghiên cứu công phu của tập thể nhiều tác giả, với nhiều nội dung khẳng định vai trò quan trọng của hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam, sự thành công của Đảng trong lãnh đạo, tổ chức hậu phương vững chắc, toàn diện và để lại nhiều bài học quý báu. Hậu phương là nơi cung cấp nguồn nhân lực, vật lực và động viên tinh thần bộ đội, chiến sĩ, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu cho tiền tuyến đánh giặc. Hậu phương là chỗ đứng chân của BĐCL, BDDP, DQDK, nơi để bộ đội rèn luyện, bồi dưỡng sức chiến đấu, chăm sóc thương binh và là nơi tiến có thể đánh, lui có thể phòng ngự, bảo toàn lực lượng. Với vai trò quan trọng thường xuyên quyết định đến thắng lợi của chiến tranh, xây dựng hậu phương trở thành vấn đề mang tính quy luật, trở thành nguyên tắc bắt buộc, là nhiệm vụ căn bản có ý nghĩa sống còn trong chiến tranh giải phóng dân tộc.

Nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng CSCT, nhất là việc xây dựng cơ sở đảng - yếu tố quyết định thành công trong xây dựng KDK, CCDK PGS.TS Nguyễn Văn Nhật, có bài: “Xây dựng cơ sở đảng - yếu tố quyết định xây dựng thành công trong xây dựng căn cứ du kích, hậu phương kháng chiến ở đồng bằng Bắc Bộ (1945-1954)” (Tạp chí Lịch sử Đảng, số 291/2-2015).

Luận văn “Đảng bộ tỉnh Hải Dương lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)” của tác giả Đặng Thu Hà (Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, 2015); Luận văn “Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ trong cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp (1945-1954)” của tác giả Trần Thị Thu Hằng (Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQGHN, 2016) và một số luận văn khác nghiên cứu về chiến tranh du kích ở địa phương đã đề cập đến nhiều khía cạnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ. Nhìn chung, trải qua 30 năm chiến tranh cách mạng, hậu phương chiến lược cũng như hậu phương tại chỗ dưới sự lãnh đạo của Đảng đã được tổ chức chặt chẽ, bằng các biện pháp hữu hiệu đã phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc, khai thác sức người, sức của phục vụ chiến tranh, làm nên thắng lợi cuối cùng. Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam thật kỳ lạ, hậu phương không còn là đối xứng của tiền tuyến theo cách hiểu cổ điển, cũng không thể xác định chỉ bằng yếu tố không gian.

Một số tác giả nước ngoài có tác phẩm bàn về chiến tranh Việt Nam đã đề cập đến vấn đề hậu phương, trong đó có Henri Navarre với “Le Temps des vérités” - Thời điểm của những sự thật (Nhà xuất bản Plon - Paris ấn hành năm 1979), người dịch Nguyễn Huy Cầu (NXB.CAND, 2004). Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam theo như Navarre nhận định được xây dựng, tổ chức chặt chẽ, toàn diện. Ngoài phân tích tình hình chính trị của Việt Minh, Navarre cũng phân tích tình hình quân sự và đưa ra nhận định về hình thái chiến tranh đan xen, không trận tuyến, việc xây dựng, tổ chức và sự kết hợp giữa các thứ quân trong chiến tranh có kế hoạch tổng thể, có tính chiến lược. Phân tích tình hình trên chiến trường Việt Nam ở cả Đồng bằng Bắc Bộ, vùng duyên hải, phía Nam Navarre cho rằng: “Trong khoảng 7.000 làng thì họ kiểm soát được 5.000 làng, hoặc một phần hoặc toàn bộ. Chính đây là nơi cung cấp cho họ số lớn cán bộ chính trị, quân sự, binh lính, lương thực và thực phẩm đủ loại”. Robert B. Asprey, War in the Shadow, Vol.2, Doubleday & Company, New York, 1975, bản tiếng Anh, tạm dịch là Chiến tranh trong bóng tối: Du kích trong lịch sử, tập 2 (Doubleday & Company, New York, 1975). Trong chương 54 tác giả đã đề cập tới các làng kháng chiến ở Việt Nam, cách xây dựng các làng kháng chiến và cách chiến đấu của DQDK Việt Nam để đối phó với các kế hoạch, chiến lược của quân Pháp. Chương 55, 56 tiếp tục mô tả thêm về sự phát triển của chiến tranh du kích lên chính quy, những thất bại của Pháp ngày càng nặng nề ở Việt Nam, sự can thiệp của Mỹ.

Nhóm những công trình nghiên cứu có đề cập đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong xây dựng hậu phương tại chỗ thời kỳ 1945-1954.

Nhóm các công trình nghiên cứu về lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử Đảng bộ các huyện đã khắc họa một cách rõ nét, sinh động, chân thực, khách quan về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kháng chiến kháng chiến, kiến quốc, trong đó có khẳng định vai trò, trí tuệ, kinh nghiệm của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện trong xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ (1945-1954). Bên cạnh đó còn có các công trình, tác phẩm nghiên cứu, tổng kết về lĩnh vực quân sự, xây dựng LLVT, chiến tranh du kích, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng LLVT như: “Lịch sử quân sự Hà Bắc (1945-1954), tập 1” (BCHQS tỉnh Hà Bắc, 1990); “Tổng kết chỉ đạo

thực hiện nhiệm vụ quân sự của Bắc Ninh - Bắc Giang trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)” (BCHQS tỉnh Hà Bắc, 1994); “Dân quân tự vệ Hà Bắc - 40 năm xây dựng chiến đấu trưởng thành” (BCHQS tỉnh Hà Bắc, 1987); “Lịch sử Công an nhân dân tỉnh Bắc Giang, tập 1 (1945-1975)” (Công an tỉnh Bắc Giang, 2006); “Tổng kết chiến tranh du kích ở Bắc Giang trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)” (BCHQS tỉnh Bắc Giang, NXB.QĐND, 2004). Đây là những công trình khoa học tổng kết quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT nhân dân tỉnh Bắc Giang, khẳng định vai trò, vị trí xứng đáng, là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng bộ và nhân dân trong chiến tranh cách mạng và trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. Những vấn đề đã được giải quyết và những vấn đề luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu

Những vấn đề đã được giải quyết:

Thứ nhất, về nội dung và quan điểm: Nhìn chung các công trình trên đã hệ thống hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương và sự chỉ đạo, kết quả, kinh nghiệm của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, xây dựng CCD, hậu phương. Các công trình nghiên cứu trên cho thấy, về cấu trúc nội dung nghiên cứu, loại hình hậu phương và nội hàm một số khái niệm liên quan đã tương đối ổn định, thống nhất trong cách hiểu về: Vùng tự do, vùng tạm chiếm, lòng dân, CSCT, KDK, CCDK, CCD, chiến tranh du kích ở hậu phương. Bên cạnh đó, có công trình nghiên cứu đã làm rõ những yếu tố tác động và đặc điểm, quy luật hình thành và phát triển của việc xây dựng CCD, hậu phương chiến tranh nhân dân trên toàn quốc. Qua đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và sự hy sinh to lớn của quân dân ta và giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng cho thế hệ sau.

Thứ hai, về mặt tư liệu nghiên cứu: Có thể thấy, bản thân các công trình, tác phẩm nghiên cứu nêu trên là một nguồn tài liệu hết sức quý báu, đáng tin cậy, có giá trị tham khảo bổ ích, phục vụ đắc lực cho quá trình nghiên cứu đề tài luận án.

Thứ ba, về mặt phương pháp nghiên cứu: Nhìn chung các công trình, tác phẩm được khảo sát đã vận dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ đạo và phương pháp liên ngành, phụ trợ như phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, phương pháp tiếp cận liên ngành, điền dã, kỹ thuật tin học trong thống kê sắp xếp số liệu, vẽ bảng, biểu đồ, trình bày văn bản...

Những vấn đề luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu

Làm rõ những nhân tố tác động, ảnh hưởng đến việc hoạch định chủ trương của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954), bao gồm điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế, xã hội, truyền thống lịch sử, tình hình chiến sự ở địa phương và chủ trương của Đảng, Khu ủy XII, Liên khu ủy I, Liên khu ủy Việt Bắc về xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ; Phục dựng quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ; Nhận xét về ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và

rút ra một số kinh nghiệm lịch sử trong lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (1945-1954); Làm sáng tỏ những đóng góp to lớn của quân dân Bắc Giang trong xây dựng hậu phương tại chỗ.

Tiểu kết chương 1:

Từ việc khảo sát hai nhóm công trình nghiên cứu, NCS đã rút ra một số nhận xét về kết quả đạt được có sự liên quan đến đề tài luận án, từ đó tìm ra khoảng trống cần phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, giúp cho NCS tránh được sự trùng lặp về đối tượng nghiên cứu, kế thừa những kết quả nghiên cứu đi trước, tiếp tục đi sâu nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ, mục tiêu đề tài luận án đặt ra.

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án cũng là cơ sở để xây dựng bố cục nội dung luận án hợp lý, với 2 chương mô tả, tái hiện lịch sử lãnh đạo và 1 chương nhận xét, đánh giá về những ưu nhược điểm, rút ra một số kinh nghiệm lịch sử từ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954).

Chương 2

ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG TẠI CHỖ GIAI ĐOẠN 1945-1950

2.1. Bối cảnh lịch sử tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ

2.1.1. Những yếu tố tác động

Những yếu tố như vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội trước và trong kháng chiến đều có sự tác động vừa tích cực, vừa khó khăn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ. Phát huy những giá trị tích cực từ truyền thống lịch sử, cách mạng và văn hóa cùng với quá trình chuẩn bị cho kháng chiến Đảng bộ đã lãnh đạo và tổ chức cho quân dân trong tỉnh nhanh chóng xây dựng hậu phương tại chỗ tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2.1.2. Chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu ủy

Để lãnh đạo, tổ chức cho toàn dân kháng chiến toàn diện, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương định hướng cho quân dân cả nước vừa tiến hành xây dựng CCD, hậu phương chiến lược vừa xây dựng hậu phương tại chỗ ở các Liên khu, tỉnh thành nhằm đáp ứng kịp thời về nhân tài, vật lực phục vụ chiến trường. Nghị quyết Hội nghị Cán bộ Trung ương Đảng (từ 3-4 đến 6-4-1947) xác định khả năng xây dựng, bảo vệ CCD của Việt Nam:

“4. Việt Nam không thể có căn cứ địa rộng rãi và vững chắc như Tàu. Những căn cứ địa ở Việt Nam đều có thể bị địch đánh xuyên mũi dùi vào hoặc bao vây. Nhưng Việt Nam đã có một mặt trận đoàn kết toàn dân, nhân dân đã được hưởng chế độ dân chủ rộng rãi và liệu chết giữ vững chế độ ấy. Tình hình Pháp lại đặc biệt nguy khốn và nước Pháp xa nước Việt Nam hàng vạn cây số, nên Việt Nam vẫn có thể kháng chiến và nắm chắc thắng lợi bằng cách mở mặt trận ở bất cứ

nơi nào có bóng địch, đánh ngay cả ở sau lưng địch, trong ruột địch và tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà cả ở đồng bằng” [60; tr.180-184].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, CCD, hậu phương được xây dựng trên khắp cả nước, CCD Việt Bắc trở thành CCD kháng chiến của cả nước. Bên cạnh căn cứ địa Việt Bắc, “Chiến khu Đ ở Biên Hoà được xây dựng từ tháng 10-1945, các chiến khu U Minh, Đồng Tháp Mười xây dựng đầu năm 1946”. Trong đó, “căn cứ địa Đồng Tháp Mười trở thành khu trung tâm đầu não kháng chiến Nam Bộ, nơi đứng chân của Xứ uỷ, Uỷ ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ, Sở Công an Nam Bộ, Đài phát thanh Tiếng nói Nam Bộ, các cơ quan quân sự, chính trị, các binh công xưởng” [17; 122-123]. Ở Trung Bộ, Đảng chủ trương xây dựng CCD, hậu phương Thanh – Nghệ - Tĩnh (Liên khu IV) và Ngãi – Nam – Bình – Phú (Liên khu V) trở thành CCD, hậu phương chiến lược, phục vụ cuộc kháng chiến ở Trung Bộ và nước bạn Lào. Vùng tự do Liên khu V, mặc dù là vùng tự do ở xa Trung ương, bị chia cắt ngay từ đầu cuộc kháng chiến nhưng dưới sự lãnh đạo của LKU, các Đảng bộ địa phương đã xây dựng Liên khu V thành hậu phương vững mạnh, có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng, vừa trực tiếp chi viện sức người, sức của cho chiến trường tại chỗ (Nam Trung Bộ), vừa chi viện sức người, sức của cho cả chiến trường Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia, góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Về xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ: Kể từ khi Nghị quyết Hội nghị Cán bộ Trung ương Đảng (4-1947) ra đời, các khu, tỉnh, huyện đã tăng cường việc xây dựng, củng cố và phát triển các CCD của chiến tranh du kích. Bên cạnh các vùng tự do của tỉnh, thành nhiều CSCT, KDK và CCDK đã được xây dựng ngay trong vùng địch kiểm soát.

Chủ trương của LKU Việt Bắc: Đầu năm 1947 khi thực dân Pháp đánh từ Đình Lập (Lạng Sơn) mở rộng đánh chiếm vào một số nơi ở Bắc Giang (Sơn Động, Lục Ngạn), Khu uỷ 12 đã Chỉ thị cho tỉnh Bắc Giang: “Phải phá tan cuộc tấn công Thu Đông của địch. Đẩy mạnh chiến tranh du kích trên tất cả các địa phương, phải làm cho cuộc tiến công này là của toàn dân, không phân biệt tiền phương hay hậu phương” [144; tr.194]. Đầu năm 1948, Hội nghị LKU I đã ra Nghị quyết nêu rõ: Cần phát triển chiến tranh du kích, đồng thời tích cực mở rộng cơ sở trong vùng địch tạm chiếm, tăng cường đoàn kết quân dân, phá âm mưu “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt*” của thực dân Pháp [11; tr.194]. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, đầu tháng 2 đến đầu tháng 3-1950, LKU Việt Bắc mở chiến dịch tổng phá tề lần thứ hai.

2.2. Bước đầu xây dựng, bảo vệ vùng tự do và củng cố, mở rộng CSCT lập các KDK, CCDK ở vùng tạm chiếm (12/1946 đến 6/1949)

2.2.1. Bước đầu xây dựng và bảo vệ vùng tự do (12/1946 đến 6/1949):

Xây dựng và bảo vệ vững chắc vùng tự do có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến ở địa phương. Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ

trương, biện pháp chỉ đạo để lãnh đạo xây dựng vùng tự do về mọi mặt, tạo đảm bảo vững chắc nơi đứng chân của cơ quan lãnh đạo và LLVT kháng chiến. Các nhiệm vụ về xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng cách mạng, xây dựng kinh tế, xây dựng phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng LLVT, làng chiến đấu được triển khai rộng rãi trong nhân dân và bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Công tác chỉ đạo chiến đấu bảo vệ địa phương được triển khai đến các LLVT và nhân dân, thể trận chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích hình thành, góp phần ngăn chặn sự mở rộng chiếm đóng của thực dân Pháp.

2.2.2. Bước đầu xây dựng, củng cố CSCT lập các KDK và CCDK trong vùng tạm chiếm (12-1946 đến 7-1949)

Ở vùng tạm chiếm, trước sự khủng bố dã man của thực dân Pháp với âm mưu nhanh chóng bình định, xây dựng chính quyền tay sai, Đảng bộ đã kịp thời đề ra chủ trương, đối sách để củng cố lực lượng, nhiệm vụ cấp bách là củng cố CSCT, phát huy vai trò chủ động của các tổ chức Đảng ở cơ sở, lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (6-1948) đề ra chủ trương:

“chuyên trọng tâm công tác mọi mặt xuống xã và chi bộ với khẩu hiệu: “Tất cả cho xã”, “Đi xuống tận chi bộ” và “Tất cả vì chi bộ”, cùng với các biện pháp: Phát triển ở mỗi xã một chi bộ, mỗi thôn một tiểu tổ chi bộ. Phát triển ở những nơi xung yếu về quân sự, yết hầu về kinh tế. Mục tiêu phát triển phải nhằm vào bản - cố nông, du kích, phụ nữ và các dân tộc ít người. Xây dựng linh hồn kháng chiến ở xã bằng cách làm cho chi bộ tự động công tác. Muốn củng cố và phát triển đảng, phải đào tạo cán bộ địa phương, cán bộ miền núi, cán bộ chuyên môn và cán bộ dự bị” [135; tr.167-168].

Các KDK và CCDK được hình thành trong vùng tạm chiếm, bước đầu được xây dựng về mọi mặt và trở thành nơi đứng chân của bộ đội và du kích, tuy nhiên trong giai đoạn này sự tồn tại của các KDK, CCDK chưa thực sự vững chắc.

2.3. Ra sức xây dựng, củng cố hậu phương tại chỗ và chuyển hướng tiến công vào hậu địch (7-1949 đến 12-1950)

2.3.1. Ra sức xây dựng và bảo vệ vùng tự do

Để thúc đẩy cuộc kháng chiến phát triển lên một bước cao hơn, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ hai (7-1949) đề ra nhiệm vụ:

“củng cố bộ máy lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở; nhanh chóng xây dựng và phát triển Đảng; tăng cường giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để giữ vững niềm tin vào đường lối kháng chiến của Đảng; động viên rộng rãi phong trào chiến tranh du kích; củng cố lực lượng vũ trang chiến đấu, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến mọi lúc, mọi nơi trên địa bàn tỉnh. Đại hội đã phát động nhân dân giúp đỡ lực lượng vũ trang phá tề, trừ gian, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phong

trào tăng gia sản xuất lương thực, tích cực chuẩn bị mọi mặt tập trung cho sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi” [135; tr.180].

Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng cách mạng, xây dựng và đấu tranh kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng LLVT được đẩy mạnh thông qua các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và các Nghị quyết của Tỉnh ủy với tinh thần quyết tâm cao, nhằm xây dựng vùng tự do trở thành nơi đứng chân vững mạnh về mọi mặt và sẵn sàng tổ chức chiến đấu chống lại các cuộc tấn công, càn quét của thực dân Pháp, bảo vệ an toàn cho vùng tự do của tỉnh.

2.3.2. Củng cố CSCT, chống địch càn quét bảo vệ KDK, CCDK và chuyên hướng tiến công vào hậu địch

Ở vùng tạm chiếm, trước những hành động mở rộng vùng tạm chiếm ra nhiều huyện của thực dân Pháp, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo quân dân trong tỉnh ra sức củng cố CSCT, chống địch càn quét, xây dựng và bảo vệ các KDK, CCDK và chuyên hướng tiến công vào hậu địch.

Tiểu kết chương 2:

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, để khai thác, động viên và phát huy tiềm lực của nhân dân vào cuộc kháng chiến, trong bối cảnh lịch sử có những thuận lợi và khó khăn nhất định, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã lãnh đạo nhân dân triển khai đường lối kháng chiến, kiến quốc và tiến hành xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ.

Trải qua 5 năm xây dựng hậu phương tại chỗ, vùng tự do của tỉnh được xây dựng, phát triển về mọi mặt, LLVT từng bước được xây dựng, kiện toàn đủ 3 thứ quân (DQDK, BĐĐP, BĐCL), làng chiến đấu được xây dựng ở nhiều nơi, hệ thống trị được xây dựng, kiện toàn từ tỉnh đến cơ sở, nhiệm vụ xây dựng và đấu tranh kinh tế thu được nhiều kết quả tích cực, nền văn hóa, giáo dục, y tế đạt được nhiều thành tựu. Vùng tự do được xây dựng về mọi mặt, đảm bảo lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, trở thành địa bàn đứng chân của cơ quan lãnh đạo và LLVT, là bàn đạp để cán bộ, đảng viên, LLVT tiến công vào hậu địch.

Quân và dân vùng tạm chiếm tích cực xây dựng, củng cố CSCT, phát triển chiến tranh du kích, xây dựng làng chiến đấu từng bước tiến lên xây dựng các KDK, CCDK. Quá trình xây dựng CSCT, KDK và CCDK, nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã tích cực, dũng cảm bám đất, bám dân, gây dựng cơ sở, lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Tại các CSCT, KDK, CCDK cán bộ, đảng viên, du kích cùng nhân dân đã quyết tâm vừa lao động, sản xuất vừa chiến đấu, bảo đảm nhân lực, vật lực cho cho bộ đội, du kích bám trụ chiến đấu. Mặc dù còn một số hạn chế, song những kết quả đạt được là to lớn, hậu phương tại chỗ từng bước được xây dựng và củng cố vững chắc, cục diện chiến tranh đến cuối 1950 chuyển biến có lợi cho tỉnh, tạo nền tảng căn bản để bước vào giai đoạn 1951-1954 Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ vững mạnh toàn diện, tiến lên giải phóng quê hương.

Về hạn chế, trong những năm đầu lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ thì việc xây dựng LLVT địa phương còn yếu, có lúc LLVT không hoạt động đánh địch, có lúc tổ chức đánh địch không hiệu quả, lương thực, đạn dược còn thiếu thốn. Phong trào chiến tranh du kích (1946-1949) chưa thực sự phát triển, có lúc, có nơi phong trào yếu kém không trở dậy được. Vấn đề dân tộc ở Lục Ngạn, Sơn Động và tôn giáo ở Việt Yên còn phức tạp, gây khó khăn cho kháng chiến. Về CCD, mặc dù KDK ra đời ở một số nơi thuộc Lục Ngạn, Lạng Giang, Việt Yên nhưng chưa thực sự vững chắc, vùng CCDK Yên Dũng (1949-1950) bị địch tàn phá liên tục, gây nhiều thiệt hại.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG TẠI CHỖ GIAI ĐOẠN 1951-1954

3.1. Điều kiện lịch sử mới ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng bộ

3.1.1. Tình hình chiến sự trên toàn quốc và ở Bắc Giang

3.1.2. Chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Việt Bắc

Chủ trương của Trung ương: Sau Đại hội II của Đảng (2-1951), Trung ương Đảng đã lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng CCD, hậu phương về mọi mặt từ kinh tế, quân sự, văn hóa, giáo dục đến xây dựng Đảng, chính quyền và củng cố khối đại đoàn kết quốc tế, mở rộng hậu phương quốc tế. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (3-1951) đã yêu cầu: “các cấp phải tăng cường lãnh đạo kinh tế, chính sách kinh tế là tăng gia sản xuất, chính sách tài chính là tăng thu giảm chi”; “Ngay bây giờ, phải trông màu, chăm lo vụ chiêm, tăng gia sản xuất các thứ lương thực để đảm bảo cung cấp cho nhân dân và bộ đội trong những ngày giáp hạt” và cần phải “kiểm thảo lại chính sách bao vây và phá hoại kinh tế địch và đặt ra phương châm đúng cho đấu tranh kinh tế tài chính với địch” [63; tr.505-513]. Ngày 9-11-1953, Trung ương chỉ thị cho các Đảng bộ địa phương phải:

Tích cực chuẩn bị để phá âm mưu địch, tuyên truyền giải thích sâu rộng trong Đảng, bộ đội, cán bộ, nhân dân nhận rõ âm mưu địch, đồng thời chống tư tưởng chủ quan khinh địch, tin tưởng ở khả năng của địa phương mình. Nhiệm vụ bảo vệ địa phương nào chủ yếu phải do lực lượng địa phương nơi ấy phụ trách, BĐCL phải tập trung tác chiến, không thể phân tán để bảo vệ các địa phương. Xúc tiến việc xây dựng BDDP và DQDK theo Nghị quyết của Hội nghị cán bộ BDDP và DQDK vùng tự do và Chỉ thị ngày 11-8-1953 của Tổng quân ủy. Các tỉnh phải có kế hoạch tác chiến cụ thể, phải nắm vững các tỉnh đội, có kế hoạch cho bộ đội và nhân dân trừ gian, kế hoạch bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân, bảo vệ kho tàng, công xưởng, cơ quan, trường học. Trong lúc này các địa phương đang có nhiều công tác quan trọng, song việc phục vụ tiền tuyến và việc chuẩn bị để phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do là hai nhiệm vụ trọng yếu cấp thiết hơn hết và quan

hệ mật thiết với nhau. Cần chú ý sơ tán, bảo vệ những tài liệu, kho tàng, vũ khí, đạn dược [65; tr.349-355].

Bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 6-12-1953, BCT Trung ương Đảng nhận định về khả năng phục vụ cho chiến dịch: Vấn đề đường xá, tiếp tế cho chiến dịch là một khó khăn lớn, nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, cả hậu phương đang chuyển động mạnh trong cách mạng ruộng đất sẽ tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến và phục vụ chiến dịch đánh thắng [13; tr.192-197]. Ngày 8-2-1954, BCT Trung ương Đảng ra Chỉ thị về động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến:

Đảng uỷ các cấp cần phải nhận rõ chủ trương quân sự của Trung ương, phải đặt nhiệm vụ tác chiến và phục vụ tiền tuyến là nhiệm vụ trung tâm thứ nhất trong mọi công tác lúc này quyết tâm huy động nhân lực, vật lực để phục vụ tiền tuyến. Đồng thời kết hợp chặt chẽ việc phục vụ tiền tuyến với phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất và tăng gia sản xuất. Nơi nào có vùng mới giải phóng thì phải kết hợp giữa tác chiến với củng cố vùng giải phóng về mọi mặt như đào tạo cán bộ xây dựng lực lượng vũ trang, phục hồi sản xuất giúp tiền tuyến đánh giặc [66; tr.14-16].

Đẩy mạnh xây dựng CSCT, KDK và CCDK: Ngày 20-1-1952, BCH Trung ương Đảng ra Chỉ thị về đẩy mạnh du kích chiến tranh trên chiến trường Bắc Bộ, Chỉ thị yêu cầu:

Tích cực phát triển củng cố cơ sở. Hết sức chú trọng tiến hành xây dựng lại cơ sở dân quân du kích ở những nơi bí mật, củng cố dân quân du kích ở những nơi chưa mất, đưa nhiều đồng chí và quần chúng tốt vào hàng ngũ, tăng cường trang bị giao nhiệm vụ cụ thể cho chi uỷ lãnh đạo và giúp đỡ cho bộ đội địa phương tác chiến. Mở rộng và củng cố căn cứ địa. Tranh thủ củng cố tổ chức Đảng và quần chúng nhất là trong các căn cứ. Đặc biệt chú trọng củng cố các tổ chức cơ sở của đoàn thể và của quần chúng, chú ý chống càn quét. Ở tả hữu ngạn sông Đuống những nơi này Liên khu Việt Bắc cần đánh thông được các đường liên lạc giữa các căn cứ. Các địa phương cần xây dựng nhiều căn cứ và phân biệt căn cứ chính, căn cứ phụ. Đẩy mạnh công tác ngụ vận [64; tr.4-10].

Chủ trương của Liên khu uỷ Việt Bắc: Ở Liên khu Việt Bắc, để phòng địch tấn công lên khu tự do, BTV LKU Việt Bắc đã ra thông tri số 30-TT/LKVB ngày 13-6-1951 cho các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, LKU chỉ rõ: “Công tác địch hậu nhằm mục đích bảo vệ mùa màng, chuyển vận thóc lúa ra vùng tự do hoặc phân tán, cất giấu không để lọt vào tay địch hoặc để địch đốt phá”; “đồng thời đẩy mạnh du kích chiến tranh... cần giữ lực lượng địch trong thế phân tán để cho ta tiêu diệt chúng và bảo vệ khu căn cứ của ta”. Liên khu yêu cầu “các tỉnh chú trọng chuẩn bị chiến trường, chuẩn bị lực

lượng nhằm các nơi quan trọng và các đường giao thông chính địch có thể đánh lên, chuẩn bị kế hoạch và phương tiện chống địch”; “Phải biết phối hợp hành động trừ gian với công tác chính trị” [22].

Ngày 13-9-1951, BTV LKU Việt Bắc chỉ thị cho các tỉnh trung du một số nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh hoạt động ở hậu địch: “Củng cố mở rộng cơ sở chính trị và vũ trang trong hậu địch (chú trọng lực lượng dân quân du kích xã)”; “Tích cực bảo vệ kinh tế bảo vệ mùa màng”; “Chuẩn bị chiến trường thu đông”; “các tỉnh mạnh dạn đưa các lực lượng vào hậu địch hoạt động tích cực thực hiện những nhiệm vụ giữ vững phát triển cơ sở, bảo vệ mùa màng”; “Bảo vệ mùa màng”; “Giữ vững và phát triển cơ sở hậu địch, phá kế hoạch thành lập khu trắng”. Liên khu ủy yêu cầu cấp ủy các địa phương có vành đai trắng đi sâu đi sát lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

3.2. Đẩy mạnh xây dựng, bảo vệ hậu phương tại chỗ và tiến công mạnh mẽ vào hậu địch (1/1951-7/1953)

3.2.1. Đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ vùng tự do vững mạnh toàn diện (1/1951 đến 7/1953)

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (4-1951) xác định:

Lãnh đạo củng cố hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tích cực tuyên truyền giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức lý luận cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến do Đảng ta lãnh đạo. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, xem xét xử lý kỷ luật đối với đảng viên thoái hoá biến chất. Tiếp tục lãnh đạo toàn dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. [135; tr.210].

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng và đấu tranh kinh tế, đẩy mạnh các hoạt động quân sự, chú trọng công tác giáo dục, y tế, văn hoá làm cho vùng tự do ngày càng vững mạnh toàn diện, kịp thời đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao về nhân lực, vật lực phục vụ sự phát triển của chiến tranh. Các hoạt động chi viện của địa phương cho các chiến dịch do Trung ương tổ chức đạt được nhiều kết quả to lớn. Bên cạnh đó, nhiệm vụ xây dựng vùng mới giải phóng cũng được Đảng bộ chú trọng với những chủ trương, chính sách kịp thời và có sự điều chỉnh trong chỉ đạo, qua đó vùng mới giải phóng trở thành hậu phương vững chắc phục vụ đắc lực cho cuộc kháng chiến của tỉnh trong giai đoạn 1951-1954.

3.2.2. Tăng cường bảo vệ, củng cố CSCT và mở rộng KDK, CCDK đẩy mạnh tiến công vào hậu địch

Củng cố vững chắc CSCT: trước những cuộc tiến công, càn quét dữ dội của thực dân Pháp trên khắp toàn tỉnh, nhất là ở các KDK, CCDK Đảng bộ đã khẩn

trương lãnh đạo quân dân trong tỉnh tăng cường củng cố vững chắc CSCT, chống thực dân Pháp càn quét.

Mở rộng các KDK, CCDK: Nghị quyết công tác 3 tháng đầu năm 1951 của Thường vụ Tỉnh ủy (14-1-1951) đề ra nhiệm vụ: “Tranh thủ thời gian, phát huy chiến quả đến cùng, phát triển du kích chiến tranh rộng rãi và cao độ, đẩy mạnh phong trào nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp, góp phần tiêu diệt nhiều sinh lực địch” [135; tr.216]. Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (4-1951) yêu cầu: Xây dựng và phát triển những khu du kích hậu địch, thực hiện nối liền các khu đó thành thế liên hoàn, tiến lên có những căn cứ địa du kích lớn sau lưng địch (Yên Dũng, Nam Lạng Giang) [81; tr.210]. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về nhiệm vụ, phương châm công tác của vùng tạm chiếm và vùng du kích tháng 10-1951, Tỉnh ủy Bắc Giang chủ trương “củng cố bộ đội, dân quân du kích, đưa các bộ, bộ đội vào vùng sau lưng địch, chống càn quét; phối hợp hoạt động với các chiến trường tiêu diệt sinh lực địch phát triển chiến tranh du kích”. Ngay sau đó, Hội nghị bất thường của BCH Đảng Bộ tỉnh ngày 24-11-1951 đã thảo luận nhiệm vụ trong đợt hoạt động quân sự phối hợp với chiến dịch Hòa Bình và đẩy mạnh công tác ở vùng tạm bị chiếm. Tỉnh ủy nhận định “địch đang bị sa lầy ở mặt trận Hòa Bình, vùng hậu địch bị sơ hở, đó là cơ hội thuận lợi để ta đẩy mạnh hoạt động quân sự, mở rộng căn cứ du kích” [36; tr.139-140].

Các hoạt động trên mặt trận quân sự, giao thông và kinh tế cũng được đẩy mạnh, tạo ra những chuyển biến to lớn làm cho hậu phương tại chỗ ngày càng vững chắc, lớn mạnh và đảm bảo nguồn cung cấp, chi viện cho chiến trường. Cùng với đó, cuộc tiến công vào hậu địch đã được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh nhằm làm chuyển biến tình hình, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn phản công. Nghị quyết của Tỉnh ủy chỉ rõ:

Tại vùng tạm bị chiếm, đẩy mạnh giáo dục những tề ta đã năm được, thuyết phục những tề lừng chừng. Đối với bọn tề phản động được Pháp vũ trang thì hết sức kêu gọi chúng hối cải, đồng thời nhằm những tên nguy hiểm nhất mà dân đã oán ghét, tìm mọi cách bắt hoặc trừ khử nếu không bắt sống được. Đối với những tên tuy không phản động nhưng đã thành cáo già, đục khoét, hà hiếp nhân dân, nhân dân đã oán ghét thì bắt ra vùng tự do để xét xử và giáo dục, tuyệt đối tránh những hành động có hại cho cơ sở [6; tr.107].

3.3. Tăng cường bảo vệ hậu phương tại chỗ, tích cực chi viện và phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ tiến lên giải phóng quê hương (8/1953 đến 8/1954)

3.3.1. Tăng cường bảo vệ hậu phương tại chỗ và tích cực chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến

Tỉnh ủy ra Nghị quyết về hoạt động quân sự trong Đông - Xuân 1953-1954 với nội dung chính là:

Phải tích cực chống càn, đẩy mạnh mọi hoạt động của du kích, chống đồn dân bắt lính, diệt tề, trừ gian, tăng cường công tác địch vận và ra sức phá đường giao thông của địch, đồng thời bảo vệ đường liên lạc của ta, bộ đội phối hợp chặt chẽ với dân quân du kích tích cực tập kích, phục kích đánh địch, phá các kho tàng nhằm làm cho chúng hao quân, tốn của [11; tr.225].

3.3.2. Phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ tiến lên giải phóng quê hương

Phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ: Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” Tỉnh ủy lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động quân sự trên toàn tỉnh. Phối hợp với một số đơn vị của Đại đoàn 308, Tỉnh ủy chủ trương:

“Kết hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích bao vây một số vị trí chiếm đóng của địch, kết hợp với công tác địch vận bức hàng, tạo điều kiện cho chủ lực tiêu diệt địch, đồng thời không chế các vị trí lân cận, không cho địch tiếp tế chi viện lẫn nhau. Tích cực bắn phá, chia cắt đường giao thông bằng mọi cách, mọi hình thức, tập kích, phục kích, đánh mìn phá hoại làm tê liệt sự vận chuyển của địch. Vũ trang tuyên truyền vào các thôn tạm chiếm, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch đàn áp khủng bố, chuyển một số vùng thành khu du kích. Bảo vệ đường giao thông số 1 và đường 13. Thời gian thực hiện từ ngày 5 tháng 7 đến 27 tháng 7 năm 1954” [33; tr.121].

Tiểu kết chương 3:

Bước vào giai đoạn 1951-1954, đứng trước những yêu cầu mới của lịch sử, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ, động viên nhân lực, vật lực to lớn để chi viện cho tiền tuyến.

Để đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ, cụ thể hóa yêu cầu tiến công mạnh mẽ vào hậu địch, Đảng bộ tỉnh hết sức chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở vùng tạm chiếm, tổ chức xây dựng củng cố và mở rộng CSCT, KDK và CCDK, ra sức phá hoại hậu phương xâm lược của thực dân Pháp. Quân và dân vùng tạm chiếm, trong các KDK, CCDK dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đã tập trung vào các nhiệm vụ như đẩy mạnh xây dựng và đấu tranh kinh tế, xóa vành đai trắng, bảo vệ mùa màng. Những ngày tháng cuối cùng của chiến tranh, trước tình hình chuyển biến mau lẹ và hết sức phức tạp, Đảng bộ đã kịp thời chuyển hướng lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ đẩy mạnh các hoạt động quân sự chống càn và tiến công địch ở khắp mọi nơi, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh địch vận, giao thông, chống bắt lính, phá tề, chống di cư vào Nam bảo vệ thành quả kháng chiến, ngăn chặn những hành động phá hoại cuối cùng của thực dân Pháp, kết quả là đã giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân ở vùng tự do và vùng tạm chiếm luôn ra sức chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ, tiến lên giải phóng hoàn toàn quê hương.

Trong 9 năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Đảng bộ tỉnh nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang đã anh dũng vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, đoàn kết nhất trí vừa chiến đấu vừa sản xuất, hoàn thành xuất sắc vai trò, nhiệm vụ của hậu phương tại chỗ góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM LỊCH SỬ

4.1. Nhận xét về quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954)

4.1.1. Ưu điểm:

Một là, vận dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng, Đảng bộ tỉnh đã đề ra chủ trương xây dựng hậu phương tại chỗ sát hợp với thực tiễn

Hai là, Đảng bộ đã có những biện pháp chỉ đạo hành động thực tiễn một cách cụ thể, linh hoạt

Ba là, Đảng bộ đã chỉ đạo kết hợp xây dựng nhiều loại hình hậu phương tại chỗ phù hợp với tình hình của cuộc kháng chiến

Bốn là, Đảng bộ có đội ngũ cán bộ, đảng viên tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, gan dạ, kiên trì bám đất, bám dân lãnh đạo, tổ chức kháng chiến

Năm là, Đảng bộ đã huy động được lực lượng và sức mạnh toàn dân để xây dựng hậu phương tại chỗ toàn diện

Sáu là, hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong xây dựng hậu phương tại chỗ

Nguyên nhân của những ưu điểm nêu trên...

4.1.2. Hạn chế:

Hạn chế: Có lúc, có nơi trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh có biểu hiện mất tập trung dân chủ, một số cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, cầu an, tham ô... Trong chỉ đạo kháng chiến, xây dựng hậu phương tại chỗ đôi lúc Đảng bộ có biểu hiện nôn nóng, chưa đánh giá hết sự phức tạp của tình hình. Công tác xây dựng lực lượng và đấu tranh vũ trang có lúc Đảng bộ đã khoán trắng cho cơ quan quân sự. Công tác dân tộc, tôn giáo và công tác hậu địch có thời điểm còn yếu kém. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế: Do chưa có kinh nghiệm thực tiễn, xây dựng hậu phương tại chỗ đối với mỗi cán bộ đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng còn là nhiệm vụ mới mẻ, vừa thực hành vừa từng bước rút kinh nghiệm do vậy không tránh khỏi khuyết điểm, sai lầm.

4.2. Kinh nghiệm lịch sử

4.2.1. Thấm nhuần và vận dụng một cách phù hợp đường lối, chủ trương xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương

4.2.2. Thường xuyên chăm lo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc và hết sức lưu ý vấn đề dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh

4.2.3. Khai thác phải luôn đi cùng với bồi dưỡng sức dân

4.2.4. Xây dựng và đấu tranh toàn diện và kết hợp các hình thức đấu tranh hợp lý, luôn phải chú trọng đấu tranh về mặt quân sự

4.2.5. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, nhất là tổ chức cơ sở Đảng làm nhân tố quyết định thắng lợi trong xây dựng và bảo vệ hậu phương tại chỗ

4.2.6. Kinh nghiệm từ những hạn chế

Tiểu kết chương 4:

Trải qua thực tiễn lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954), Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã cho thấy những ưu điểm nổi bật. Các nội dung xây dựng thích ứng với mỗi loại hình hậu phương tại chỗ và sử dụng các phương thức lãnh đạo có tính khoa học, cách mạng, phù hợp với thực tiễn đã đem lại những kết quả to lớn, khẳng định năng lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ, hậu phương tại chỗ của Bắc Giang đã phát huy được vai trò to lớn đối với cuộc kháng chiến. Để có được sự thành công trong lãnh đạo, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, đảng viên hoạt động ở vùng tạm bị chiếm, vận động, tổ chức, phát động toàn dân tham gia kháng chiến, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong nhân dân, tiến hành xây dựng và đấu tranh toàn diện. Sự thành công trong lãnh đạo của Đảng bộ còn do có sự hỗ trợ của Trung ương, Liên khu Việt Bắc và một số địa phương.

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế, yếu kém chủ yếu là ở công tác xây dựng Đảng và công tác chỉ đạo, nguyên nhân do địch đánh phá ác liệt, việc giải quyết những nhiệm vụ về xây dựng, bảo vệ CCD, hậu phương tại chỗ chưa có trong tiền lệ và nguyên nhân chính xuất phát từ những vấn đề nội tại của Đảng bộ.

Thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh cũng đã để lại những kinh nghiệm lịch sử quý báu, những kinh nghiệm về thành công được đúc kết gồm: Thấm nhuần và vận dụng một cách phù hợp đường lối, chủ trương xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ vào hoàn cảnh của địa phương; Thường xuyên chăm lo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc và hết sức lưu ý vấn đề dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; Khai thác phải luôn đi cùng với bồi dưỡng sức dân; Xây dựng và đấu tranh toàn diện và kết hợp các hình thức đấu tranh hợp lý, cần phải luôn chú trọng đấu tranh về mặt quân sự; Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, nhất là tổ chức cơ sở Đảng làm nhân tố quyết định thắng lợi trong xây dựng và bảo vệ hậu phương. Bên cạnh đó, những kinh nghiệm về thất bại cũng được rút ra gồm: Công tác xây dựng Đảng không đáp ứng được yêu cầu; Không nắm chắc

tình hình địch và ta, lãnh đạo không kịp thời; Cán bộ, đảng viên cầu an, xa rời nhân dân; Thiếu chuẩn bị hoặc chuẩn bị thiếu chu đáo các kế hoạch, các phương án để hóa giải âm mưu, thủ đoạn của địch.

Những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân cùng với những kinh nghiệm lịch sử được đúc kết trong thực tiễn lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang có ý nghĩa giáo dục, động viên tinh thần cán bộ, đảng viên và nhân dân Bắc Giang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Luận án đã mô tả, hệ thống hóa các hoạt động thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong quá trình xây dựng hậu phương tại chỗ (1945-1954). Từ đó Luận án làm nổi bật vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, một nhân tố quyết định đến sự thành công trong xây dựng hậu phương tại chỗ. Luận án cũng đã phân tích, đánh giá về những ưu, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ, rút ra một số kinh nghiệm lịch sử quý báu, góp phần khẳng định tính đúng đắn trong đường lối lãnh đạo chiến tranh nhân dân của Đảng, đồng thời góp phần làm rõ hơn tính cụ thể, sinh động của thực tiễn xây dựng hậu phương ở Việt Nam và sự vận dụng phù hợp của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong thực tiễn chiến tranh ở địa phương. Những thông tin, tri thức được hệ thống hóa, trình bày một cách logic và những nội dung đánh giá, tổng kết kinh nghiệm lịch sử về vấn đề xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ và quân dân Bắc Giang (1945-1954) có ý nghĩa giáo dục truyền thống, tôn vinh những hy sinh to lớn của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Bắc Giang trong công cuộc kháng chiến giành và giữ độc lập dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước. Đồng thời, kết quả nghiên cứu của Luận án sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, toàn diện và an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh hiện nay.

2. Hiện thực hóa đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ của Đảng vào hoàn cảnh có chiến tranh ở địa phương, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã lãnh đạo quân dân trong tỉnh tiến hành xây dựng hậu phương tại chỗ theo phương châm toàn dân, toàn diện, nhằm giải quyết bài toán về nhân vật lực phục vụ chiến tranh. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ Đảng bộ đề ra chủ trương, biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng vùng tự do vững mạnh toàn diện đồng thời tiến hành xây dựng và không ngừng củng cố, mở rộng CSCT, KDK, CCDK ở vùng tạm chiếm, phối hợp với chiến trường chính, từng bước tiến lên giải phóng quê hương.

3. Trên cơ sở những điều kiện thuận lợi sẵn có về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư, truyền thống lịch sử, văn hóa và những cơ sở tiền đề được tạo ra trong thời kỳ đấu tranh cách mạng giành chính quyền (1941-1945), phát huy những nhân tố tích cực trong chiến tranh, Đảng bộ tỉnh đã đề ra chủ trương, tổ chức chỉ đạo cho quân dân trong tỉnh vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, xây dựng vùng tự do phát triển về mọi mặt (kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, y tế) tạo ra khả năng, sức mạnh to lớn về nhân lực, vật lực đáp ứng nhu cầu sức người sức của cho chiến tranh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân dân trong tỉnh ra sức xây dựng làng chiến đấu, xây dựng LLVT 3 thứ quân, tiến hành chiến tranh du kích, tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, ngày càng lớn mạnh. Kết quả xây dựng và bảo vệ vùng tự do vững mạnh toàn diện đã góp phần giải quyết nhu cầu trực tiếp về lương thực, đạn dược, vũ khí cho cuộc kháng chiến ở địa phương, từng bước thúc đẩy cuộc kháng chiến đi lên. Ở vùng tạm chiếm, Đảng

bộ tỉnh đã đề ra nhiều đôi sách hợp lý và tổ chức cho quân dân tiến hành đấu tranh quyết liệt, đi từ xây dựng, củng cố và mở rộng CSCT, phát động toàn dân tham gia phong trào chiến tranh du kích, từng bước tiến lên xây dựng, mở rộng các KDK và CCDK. Ở vùng tạm chiếm, thực hiện các chủ trương do Đảng bộ tỉnh phát động, các chi bộ, đảng bộ đã tổ chức nhiều phong trào kháng chiến ở hậu địch, nổi bật lên là các phong trào như phá tề, trừ gian, diệt thổ phỉ, chống bắt lính, xóa vành đai trắng và chống các thủ đoạn chính sách chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo của địch. Kết quả xây dựng hậu phương tại chỗ theo phương châm toàn dân, toàn diện không chỉ góp phần giữ gìn, bảo vệ nguồn nhân lực, vật lực mà còn tạo ra tiềm lực ngày càng lớn mạnh về mọi mặt như mở rộng diện tích cày cấy, bảo đảm giao thông vận tải, phát triển lực lượng DQDK, mở rộng KDK, CCDK và hình thành vùng giải phóng rộng lớn. Các hình thức đấu tranh như quân sự, chính trị kết hợp địch vận từng bước làm tan rã hệ thống ngụy quân, ngụy quyền, làm suy yếu hậu phương của địch.

4. Phát động chiến tranh du kích, xây dựng lực lượng DQDK, xây dựng làng chiến đấu ở khắp nơi, xây dựng CSCT, KDK và CCDK là những phương thức tổ chức chiến tranh của hậu phương tại chỗ, thể hiện tính linh hoạt, khoa học, chặt chẽ và triệt để. Thông qua đó, các lực lượng và toàn dân được huy động vào cuộc kháng chiến, tạo thành sức mạnh tổng hợp, phát huy hiệu quả vai trò chi viện nhân lực, vật lực. Thế trận chiến tranh nhân dân được xây dựng với mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một ổ du kích, điển hình là các làng chiến đấu ở khắp nơi, đã khiến địch đi đến đâu cũng vấp phải sự kháng cự, bị bao vây tứ phía, dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung lực lượng tiến công, rơi vào bị động đối phó, từng bước thất bại về chiến lược cho đến thất bại hoàn toàn. Việc hình thành các KDK, CCDK chính là hình thái trận địa được mở ra ngay trong lòng địch, từ các căn cứ bộ đội, DQDK thường xuyên tổ chức tiến công địch, tranh thủ giành từng thắng lợi nhỏ đến thắng lợi lớn, hoặc tổ chức trận địa chống càn làm cho địch càng kéo dài chiến tranh thì càng bị tiêu hao lực lượng. Bên cạnh đó, thế trận đan xen với địch, tùy theo điều kiện, tương quan lực lượng ở mỗi nơi, mỗi thời điểm đã cho phép bảo vệ, khai thác nhân lực, vật lực, tổ chức linh hoạt lực lượng chiến đấu và sản xuất để cung cấp kịp thời lương thực, đạn dược cho cuộc chiến đấu tại chỗ. Hậu phương tại chỗ ở Bắc Giang nói riêng và hậu phương tại chỗ ở nhiều tỉnh thành khác nói chung là điểm sáng tạo trong tư duy quân sự của Đảng, là một nét nghệ thuật độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đây cũng là một loại hình hậu phương hết sức triệt để, đó là một sự khác biệt to lớn với loại hình hậu phương chiến tranh truyền thống.

5. Sự thành công trong lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ có nhiều nguyên do, bên cạnh những chủ trương, biện pháp đôi sách hợp lý để trực tiếp chống lại các âm mưu, thủ đoạn của địch thì phải thừa nhận rằng Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp là các cán bộ, đảng viên và chiến sĩ đã luôn bám sát địa bàn, bám sát cơ sở, dựa vào dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân, đặc biệt là sức

manh của khối đại đoàn kết toàn dân – sự đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, từng bước đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã giác ngộ cách mạng, tự nguyện đứng vào các tổ chức, đoàn thể quần chúng trong mặt trận dân tộc thống nhất cùng chống kẻ thù chung. Bằng tinh thần yêu nước, ý chí chống xâm lược, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang đã nhiệt tình hưởng ứng, đóng góp về lương thực, thực phẩm, đạn dược, thuốc men, quần áo tham gia xây dựng làng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, tham gia DQDK, tòng quân giết giặc. Trải qua thực tiễn đấu tranh, nhân dân ngày càng trưởng thành, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của cho kháng chiến. Bên cạnh những ưu điểm đạt được, trong quá trình lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ Đảng bộ tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế trong công tác xây dựng Đảng, trong chỉ đạo chiến tranh du kích, trong thi hành chủ trương ở vùng giải phóng và việc chấp hành sự chỉ đạo phối hợp chiến đấu của Trung ương, cùng một số tồn tại khác cần khắc phục.

6. Quá trình lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ của Đảng bộ tỉnh đã để lại một số kinh nghiệm lịch sử quý báu về việc vận dụng đường lối, chủ trương xây dựng CCD, hậu phương tại chỗ của Đảng; chăm lo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đặc biệt là vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo trên địa bàn tỉnh; khai thác sức dân hợp lý; hậu phương tại chỗ cần được xây dựng và đấu tranh toàn diện và luôn chú trọng đấu tranh về mặt quân sự; chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, nhất là tổ chức cơ sở Đảng làm nhân tố quyết định thắng lợi. Đồng thời, bên cạnh việc phát huy tối đa những kinh nghiệm thành công, người lãnh đạo cũng cần chú tâm đến những kinh nghiệm rút ra từ thất bại, điều đó sẽ giúp cho Đảng luôn giành thắng lợi trong mọi nhiệm vụ, mọi hoàn cảnh.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đinh Hữu Thuận (2020), “Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo xây dựng cơ sở chính trị trong vùng tạm bị chiếm (1947-1954)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (6/2020), tr.79-83.
2. Dinh Huu Thuan (2021), “The leadership of the Party Committee of Bac Giang province (Vietnam) in building the rear of the people's war in its province (1951-1954)”, *Bulletin of Science and Education* (10 (113)), pp.29-36.
3. Dinh Huu Thuan (2021), “Party Committee of Bac Giang province (Vietnam) led the construction of the people's war rear throughout the province (1946-1950)”, *Economy and society* (4 (83)), pp.861-871.